

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Tuyết và bà Bùi Kim Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Công – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 806/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thu H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ 5B, khu 2, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt, không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, Toà án thụ lý ngày 12/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thu H trình bày và có yêu cầu như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 07/4/2017, tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng, có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không chung thủy có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị H đã tha thứ cho anh Đ để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau chăm sóc con chung. Tuy nhiên, khi con chung được 18 tháng tuổi, anh Đ lại tiếp tục có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, anh Đ còn

nhiều lần xúc phạm, chửi bới chị vô cớ. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có xảy ra xô xát. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai.

Nay, chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh Đ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tạ Văn Đ

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Tạ Lâm Huy, sinh ngày 22/9/2017, chị H đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thu H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H, anh Đ không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tạ Văn Đ trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thu H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/4/2017, tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh không chung thủy, không quan tâm đến gia đình dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn tình cảm. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Đ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng cũng không còn chung sống để cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn

Về con chung: Anh Tạ Văn Đ xác nhận: Anh chị có 01 con chung là cháu Tạ Lâm Huy, sinh ngày 22/9/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi; đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đ xác nhận, anh và chị H không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt

các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên chỉ Đặng Thu H được ly hôn anh Tạ Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn – chị Đặng Thu H khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn – anh Tạ Văn Đ (Nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường Hồng Hải, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Đặng Thu H tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, có mặt đầy đủ theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 10/12/2020, chị H có mặt, do anh Tạ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa và thông báo thời gian mở lại phiên tòa là ngày 28/12/2020. Tuy nhiên, do bận công việc gia đình chị H đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Thu H đã đảm bảo căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Tạ Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án đến phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/11/2020, anh Đ đã chấp

hành đúng pháp luật tổ tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh Tạ Văn Đ tham gia phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ cũng vắng mặt (lần thứ hai không có lý do). Việc không tham gia phiên tòa theo Giấy triệu tập là thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật của anh Đ. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn (anh Đ) không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thu H và anh Tạ Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ xuất phát chủ yếu từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, anh Đ không chung thủy có quan hệ ngoại tình với những người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù những mâu thuẫn này vợ chồng đã cố gắng tự hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay, từ khi sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Đến nay, chị H xác nhận không còn tình cảm với anh Đ, không muốn tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với anh Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ, mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con cái, nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết việc ly hôn, anh Đ cũng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 12 năm 2017 và đã ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Anh cũng nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, anh mong muốn được đoàn tụ cùng chị H xây dựng gia đình nên không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được lý do gì để xác định vợ chồng không mâu thuẫn, vẫn còn thương yêu quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Như vậy, xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là có mâu thuẫn, và những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thu H và anh Tạ Văn Đ có 01 con chung là cháu Tạ Lâm Huy, sinh ngày 22/9/2017. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Xét đây là thỏa thuận hợp pháp và tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất, thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị H, anh Đ.

[4] Về tài sản chung: Chị Đặng Thu H và anh Tạ Văn Đ không có tài sản chung; Về nợ chung: anh chị xác nhận không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thu H được ly hôn anh Tạ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Tạ Lâm H, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Đặng Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Tạ Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh Tạ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002706 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Tạ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Độ**

